

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 11 - 2017
V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thành Thái
2. Bà: Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017/QĐXXST- DS ngày 20 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T - Sinh năm 1980

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do

ĐKKHKT: Tổ 22B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

Nơi ở hiện nay: Tổ 33, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc T; Tên gọi khác: Nguyễn Hoàng V;

Sinh năm 1976; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do

Địa chỉ: Tổ 22B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/7/2017, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Quốc T kết hôn ngày 16/01/2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách sống của vợ chồng không hòa hợp, anh T hay nóng nảy, xúc phạm, ghen tuông vô cớ đánh chửi vợ con, chị T vẫn cố gắng nhẫn nhịn vì các con còn nhỏ. Nay các con chị cũng đã lớn, các cháu nhiều lần chứng kiến cảnh bố mẹ mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau, qua thời gian dài chung sống anh T tính nết vẫn không hề thay đổi, không chịu làm ăn giúp đỡ vợ con mà chỉ thích chơi bời, đi uống rượu say sưa về nhà sinh sự đánh chửi vợ con vô cớ, có lần anh T uống rượu say về cầm dao dọa giết vợ, tính tình luôn hung hăng khiến chị rất sợ hãi. Gần đây nhất là vào tháng 7/2017 anh T đi uống rượu say về nhà đập phá tài sản trong gia đình, đã nhiều lần làm mất trật tự an ninh khu phố khiến chị không thể chịu đựng cảnh sống hiện tại thêm được nữa, chị T quyết định sống ly thân không ở cùng nhà với anh T. Thực tế chị và anh T hiện nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Mâu thuẫn gia đình đã được tổ dân phố và gia đình, bạn bè hòa giải nhưng không có kết quả.

Đến nay, chị Hoàng Thị T xác định không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng chị đã kéo dài không thể cải thiện được, chị rất sợ hãi khi sống cùng anh T nên vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T để chị yên tâm làm ăn nuôi dạy con cái..

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị và anh T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 13/10/1999 và cháu Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 31/10/2007. Khi ly hôn nguyện vọng của chị T là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu và không yêu cầu anh Nguyễn Quốc T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại tòa án bị đơn anh Nguyễn Quốc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T trình bày về thời gian, địa điểm kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc bình thường, khoảng vài tháng gần đây có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mấy chuyện làm ăn kinh tế vợ chồng bất đồng quan điểm không bảo ban thống nhất được, anh T không giữ được bình tĩnh, anh đi uống rượu về nhà không kiềm chế được bản thân đã chửi bới đập điện thoại của chị T. Bản thân anh T tự nhận thấy là anh thường xuyên vắng nhà, không chăm lo giúp đỡ vợ con để một mình chị T phải gánh vác, lo toan cuộc sống gia đình, anh T cũng nhận thấy hành vi của mình đã gây ra là sai trái và hứa sửa chữa lỗi lầm, xong chị T không cho anh cơ hội mà đã bỏ nhà đi ra ngoài ở riêng không về nhà. Kể từ đó đến nay cũng đã được 02 tháng anh và chị T sống ly thân không có quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Đến nay, chị T có đơn xin ly hôn anh T xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh

không bỏ vợ bỏ con nên không nhất trí ly hôn, còn chị T cương quyết ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị Hoàng Thị T.

Về quan hệ con cái và tài sản: Quá trình chung sống anh và chị T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 13/10/1999 và cháu Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 31/10/2007. Vì anh T không nhất trí ly hôn nên anh không có quan điểm hay ý kiến gì về con cái và tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Quốc T là hợp pháp. Tuy nhiên sau khi kết hôn trong cuộc sống vợ chồng anh chị không có sự hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái, không có sự tin tưởng yêu thương tôn trọng nhau. Anh T là người chồng, người cha nhưng không có trách nhiệm gì với gia đình, vợ con, hay đi chơi bởi uống rượu say về nhà chửi bới đánh đập vợ con, đập phá tài sản gia đình, mâu thuẫn liên tục xảy ra làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và trật tự an ninh khu phố. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị xảy ra có sự chứng kiến của mọi người cùng tổ trưởng dân phố và những người cùng buôn bán, bán hàng với chị T tại chợ Nguyễn Du làm chứng, phù hợp với lời khai của chị T về việc vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ngoài ra con gái lớn của anh chị là cháu Nguyễn Thị H cũng xác nhận là anh chị liên tục xảy ra mâu thuẫn. Theo lời khai của cháu H cũng đã khai và xác nhận rằng: *“Bố hay đi uống rượu say sìn về nhà thường xuyên đánh chửi mẹ con cháu, và còn đập phá tài sản trong gia đình, nhiều lần mẹ cháu khuyên bảo nhưng bố cháu không thay đổi”*. Như vậy xác định anh T đã có hành vi bạo lực gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được hai bên gia đình và bạn bè, tổ dân phố hòa giải khuyên bảo nhiều lần, xong tình cảm không cải thiện được. Hiện nay anh T và chị T đã sống ly thân nhau.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Quốc T đã kéo dài, anh chị đã sống ly thân nhau, hôn nhân đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị T. Xử cho chị T được ly hôn với anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con cái: Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 13/10/1999 và cháu Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 31/10/2007. Đối với cháu Nguyễn Thị H tính đến nay đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề giải quyết. Còn cháu Nguyễn Hoàng G là con trai thứ hai của anh chị. Khi ly hôn, theo nguyện vọng của chị Hoàng Thị T là xin được trực tiếp

nuôi dưỡng cháu G. Xét thấy Chị T từ trước đến nay vẫn nuôi dưỡng chăm sóc con cái, vẫn đảm bảo cho các cháu về mọi mặt. Hiện tại chị T đang làm nghề buôn bán gà tại chợ Nguyễn Du, thu nhập hàng tháng của chị khoảng từ 8 đến 9 triệu đồng. Mặt khác xét theo nguyện vọng của Cháu G là khi bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ. Về vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng, về phía anh T bản thân anh không có công việc làm và thu nhập ổn định nên không thể có điều kiện đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con cái được bằng chị T. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hiện tại của anh chị, nên giao con cho chị Hoàng Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Hoàng G là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị T khi nuôi con không yêu cầu anh Nguyễn Quốc T phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Quốc T (Nguyễn Hoàng V). Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Quốc T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 31/10/2007 cho chị Hoàng Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu đến khi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Tạm thời anh Nguyễn Quốc T không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nộp tạm ứng án phí (do chị Đào Thị T là người nộp tiền) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004450 ngày 26/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai. Chị Hoàng Thị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP.L;
- Chi cục THADS TP.L;
- Các đương sự (2);
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu Văn phòng ;
- Lưu hồ sơ ;
- Tập án – Tiểu hồ sơ;

Nguyễn Thiên Hương